

TUỔI THƠ & TUỔI THIẾU NIÊN

(PHẦN 2)

I.

1.

Mariinskaya là bệnh viện dành riêng cho người nghèo, tọa lạc tại một trong các vùng đơ bẩn tồi tàn nhất ở ngoại ô Moscow. Cặp vợ chồng trẻ xây tổ ấm trong tòa nhà bên phía phải của bệnh viện.

- Nơi đây, Fyodor Mikhailovich DOSTOIEVSKI chào đời ngày 30/10/1821.

Vài năm sau, gia đình dời sang tòa nhà phía trái và lưu trú trên tầng lầu nhìn ra đường phố. Trong khoảng không gian cô lập xa rời những bệnh nhân lao phổi của bệnh viện, cắt đứt hẳn với thế giới bên ngoài, thời thơ ấu của Dostoievski đã trải qua.

- Vùng đất chung quanh cũng chẳng mấy gọi nên bao nhiêu thích thú. Dân chúng không tùy thuộc vào xứ đạo. Đằng sau bệnh viện là nhà xác, nơi dung thân cho những tên du thủ và cướp bóc. Gần đó là một trạm dừng của những phạm nhân bị chuyển đi Tây Bá Lợi Á. Bên ngoài cửa sổ phòng khách, thỉnh thoảng vẫn có các người tù khổ sai kéo lê một nhọc tằm thân còm cõi dọc dài con đường Novya Bosedomka trên chuyến lưu đày khổ sai của họ.

Phần đen tối của cuộc đời được nhìn thấy rất sớm dưới đôi mắt Dostoievski. Trong căn nhà thời thơ ấu, nhà văn thường xuyên chứng kiến cảnh tượng ám đạm về sự đau khổ, nghèo khó và sự chết. Cũng từ tuổi nhỏ, Dostoievski đã học cách curu mang sự đau khổ sâu xa bên trong tâm hồn mình.

Người anh cả Mikhail, lớn hơn một tuổi, và cô em gái kế Varenka lại nhỏ hơn Dostoievski một tuổi.⁽⁴⁾

- Riêng Andrei, em trai nhà văn, lại có một tầm quan trọng cho giới học giả bởi những hồi ký ông viết về thời thơ ấu của đám trẻ nhà Dostoievski. Ngoài những thư từ liên lạc giữa Fyodor và cha mẹ, tập hồi ký của Andrei đã soi sáng rất nhiều những diễn biến trong thuở thiếu thời của nhà văn.

⁽⁴⁾ **Anna Grigoyevna**, người vợ thứ hai của nhà văn, về sau kể lại: “Fyodor Mikhailovich hay gọi nhắc thời thơ ấu êm đềm và nói rất nồng nhiệt về bà mẹ – người thường gọi chàng là ‘cậu nhỏ Fedya điên đảo’. Chàng đặc biệt yêu thương anh Mikhail và Varenka. Còn những người em khác không lưu lại bao nhiêu cảm nghĩ sâu đậm trong lòng chàng.”

2.

Nơi cư trú của gia đình Dostoievski tương đối khá rộng. Đó là một căn chung cư dính liền với nhà thương Mariinskaya, dành riêng cho nhân viên bệnh viện.

- Từ ngoài bước vào là một tiền sảnh nhỏ, ban ngày dùng làm nơi khám bệnh tư của bác sĩ Dostoievski, ban đêm là chỗ ngủ của Mikhail và Fyodor, hai cậu con trai lớn.
- Kế tiếp là phòng khách rộng có ba cửa sổ nhìn ra sân và hai cửa sổ khác nhìn bao quát khắp đường phố.
- Phòng đọc sách cạnh bên, hơi nhỏ hơn phòng khách và cũng có những cửa sổ nhìn ra đường phố. Nơi đây, bác sĩ Dostoievski từng dạy những buổi học Latin cho hai người con lớn và hằng buổi chiều, cả nhà quây quần lại, đọc sách cho nhau nghe.
- Đằng sau phòng đọc sách là phòng ngủ rộng, ngăn ra làm hai buồng bằng một bức tường thấp, một căn dành cho hai ông bà Dostoievski, căn còn lại là chỗ ngủ của các người con nhỏ.

Với quá trình giai cấp tu sĩ nghèo khổ, và lúc bấy giờ, từ sáng đến tối chỉ toàn nhìn thấy sự nghèo khó, bác sĩ Dostoievski không ngừng bị ám ảnh bởi sự sợ hãi nghèo khổ. Đầu óc ông lúc nào cũng lớn vồn ý tưởng làm sao để đưa gia đình lên một địa vị đáng tôn kính hơn trong xã hội. Cuộc tranh đấu thật gay go. Trong vai trò bác sĩ tại bệnh viện Mariin- skaya, lương của ông chỉ được vài trăm rúp một năm; có những lần ông phải vay trước mới đủ cho gia đình xoay sở. Dầu vậy, ông được cho phép chữa bệnh riêng ngoài giờ làm việc và thu được một số lợi tức kha khá.

Để phù hợp với địa vị bác sĩ, ông tậu một chiếc xe bốn ngựa và thuê được 7 người hầu phục vụ trong gia đình. (Nông nô ở Nga thời ấy đầy dẫy và thuê giá rất rẻ. Một gia đình khá giả thường có khoảng 60, 70 nông nô.)

- Theo từng ngày, nghề nghiệp của bác sĩ thăng tiến. Các huân chương “*vì những phục vụ đặc biệt*” thường xuyên được trao vào tay ông. Cuối cùng, ông đạt tới chức giám đốc bác sĩ trưởng bệnh viện Mariinskaya.

- Đến tháng 4/1828, ông nhận huy chương hạng ba và được đề cử lên hàng hội viên hội đồng y khoa trong toàn nước Nga. Điều này tạo cho ông cái quyền ngang hàng với giới quý tộc trong hệ thống giai cấp ở Nga.

- Không bỏ lỡ cơ hội, bác sĩ vội vã đệ đơn lên triều đình.

- Vì vậy, ngày 28/6/1828, tên của ông cùng hai người con lớn (Mikhail và Fyodor Dostoievski) được ghi vào hàng danh sách giới quý tộc cha truyền con nối ở Moscow.

II.

1.

Đám trẻ bắt đầu sự học của họ vào tuổi lên bốn. Người mẹ dạy các con những mẫu tự Nga xuyên qua quyển Cự Ước & Tân Ước. Một cách tự nhiên, Thánh Kinh là quyển sách quan trọng nhất trong lối giáo dục của gia đình Dostoievski.

Là một phụ nữ thụ động, bà Dostoievski hiện thân cho kiểu mẫu dịu dàng, hy sinh, tôn kính chồng và lúc nào cũng chỉ quanh quẩn trong nhà. Bà rất sùng đạo Thiên Chúa. Fyodor học được lòng sùng kính này từ khi thơ ấu vẫn quỳ bên gối mẹ mà nghe giảng giải. Nhà vẫn luôn giữ trong tim hình ảnh mẹ như một thiên thần vừa giảng rộng đôi cánh bay vừa cất lời hát: ⁽⁵⁾

“J’ai le coeur tout plein d’amour,

Quand l’aurez-vous à votre tour?”

(Tôi có trái tim đầy tình tự.

Còn em, đến bao giờ mới được điều trên?”

Ngoài ra, đám trẻ còn được ban cho những bài học rút từ quyển sách phiên dịch từ tiếng Đức: "*Một Trăm Lễ Bốn Câu Chuyện Các Thánh Chọn Lọc Từ Cự Ước Và Tân Ước Dành Cho Trẻ Em*". Quyển sách to lớn này, một gạch chéo giữa các câu chuyện trong Thánh Kinh và sách giáo lý, được đòi hỏi thuộc lòng. Sự sáng tạo thể giới, hai vị thủy tổ Adam và Eva trong vườn Địa Đàng, Con Đai Hồng Thủy, cuộc phục sinh Lazarus... là những nguyên ủy đầu tiên về đạo Thiên Chúa mà Dostoievski đã học được và về sau chiếm một vị trí rất lớn trong văn chương ông.

Không đủ kiện quan trọng nào trong gia đình Dostoievski lại không được mở đầu bằng một cuộc thánh lễ. Do đó, lòng mộ đạo của Fyodor được khai mở rất sớm. Ngay cả trước khi biết đọc, Fyodor đã bị xúc động sâu xa bởi các huyền thoại về đời sống những vị thánh trên con đường tu khổ hạnh đi đến cùng Thượng Đế với tấm lòng trắc ẩn vị tha. Trên hết, Chúa Jésus là kiểu mẫu trong sạch, hy sinh hoàn hảo nhất. Ngay từ tuổi nhỏ cho đến mãi về sau, nhà văn luôn bị mê hoặc bởi hình ảnh cao thượng của Đấng Cứu Thế. Ngoài ra, quyển sách của thánh Job, một bi kịch tôn giáo, cũng đã mang một tác động to lớn.

[Trước khi chết, Dostoievski đã viết cho vợ những lời này:
“Anh đọc Job và bị đau đớn đến độ ngây ngất. Anh đặt sách xuống, đi vòng vòng quanh phòng nhiều giờ. Điều duy nhất

⁽⁵⁾ Sự tương phản rõ rệt trong tính tình giữa cha và mẹ sẽ được tìm thấy đây trong các tác phẩm về sau của Dostoievski, qua đó, những nhân vật chính thường sở hữu cả hai cá chất cực độ trái ngược.

anh có thể làm là giữ cho mình khỏi khóc. Thật lạ, Anya à, đó là một trong những quyển đầu tiên làm xúc động anh sâu xa khi anh mới chỉ là một đứa con nít”.]

2.

Khi đám trẻ còn bé, một thầy giáo tu được mời tới dạy kèm cho họ. Anh em Dostoievski đặc biệt giỏi tiếng Pháp và người cha bác sĩ tỏ ra rất kiêu hãnh khi họ vinh danh ông với lòng kính trọng bằng tiếng Pháp trong ngày lễ tên thánh của ông.

Với bác sĩ, phương tiện thu thập hiểu biết hay ho hàng đầu chính là sự đọc sách. Do đó, ông không ngừng rèn luyện các con sự ý thức quan trọng của việc tự kỷ và lao động đầu óc.

Riêng hai cậu con trai lớn, bác sĩ thường lưu ý họ –như một tấm gương sáng- về vị tu sĩ trong bệnh viện, người đã hoàn thành tốt những cuộc thi vào đại học, xong kết luận: “*Tưởng tượng các con ta mà làm được thế, ta hẳn sẽ chết trong an ổn.*”

Những lời này của ông đã là nguyên nhân thúc đẩy và làm tăng trưởng ước muốn thành công trong hai người con lớn.

[Dostoievski viết trong tác phẩm *Tuổi Trẻ Trinh Nguyên* rằng: “*Từ khi tôi bắt đầu biết mơ mộng, ngay thuở ấu thời, kéo dài trong mọi hoàn cảnh sống về sau, tôi không làm việc gì mà không tưởng nghĩ đến câu nói ấy của cha tôi.*”]

Bác sĩ tỏ ra rất gắt gao trong việc học của đám con, đặc biệt với Mikhail và Fyodor. Trong các ngày nghỉ lễ, ông cũng buộc họ phải chu toàn các bài toán hình học để thì giờ khỏi bị lãng phí. Tệ hơn cả là các bài học Latin do chính ông dạy cho hai con.

[Trong tập hồi ký, Andrei Mikhailovich đã minh họa được một bức vẽ sống động về người cha khí chất nóng nảy:

“Các anh tôi luôn sợ hãi những buổi học Latin, thường kéo dài khoảng một giờ, hay hơn chút nữa. Họ chẳng dám ngồi và cả không dám tựa tay lên mặt bàn. Họ phải đứng thẳng giống như những tượng đá, khi đến lượt ai thì người ấy cúi đầu trả bài ‘mensa, mensae’ hoặc cùng đọc to ‘amo, amas, amat’ (...) Dù rằng tốt tính, cha cũng là một người cực kỳ không kiên nhẫn. Trên tất cả, ông mau nổi nóng. Nếu chẳng may trong lúc trả bài mà các anh vấp phải một lỗi nhẹ nhất, cha cũng la thật lớn, gọi họ là đồ khùng điên lười biếng. Trong cơn giận cao độ, dù ít khi xảy ra, ông ngưng ngang bài học. Điều này phải kể là tôi tệ hơn bất cứ hình phạt nào.”⁽⁶⁾

⁽⁶⁾ Sự trình bày của **Goethe** về cha mẹ –rằng từ cha, Goethe nhận được “*khổ người, sự rành mạch và những phương cách nghiêm trang*” và từ mẹ, ông thừa

Với Fyodor, các bài học Latin lại là đặc biệt khó. “*Họ cười vào tôi bởi vì tôi không thể theo kịp anh tôi*”, nhiều năm sau, nhà văn viết.]

[]

III.

1.

Gia đình Dostoievski không bao giờ viếng thăm ai hoặc chấp nhận khách đến thăm viếng. Con cái cũng chẳng được cưng chiều âu yếm hoặc để cho tự do phóng túng. Tất cả đều rất kỷ luật, thận trọng và ý tứ đối với mọi người lẫn thực trạng sống chung quanh.

Ngoài vài đứa trẻ gia đình các nhân viên cùng cư ngụ chung trong khu bệnh viện, anh em Dostoievski không có bạn chơi cùng tuổi và cũng gần như không liên lạc với thế giới bên ngoài. Có một cô gái nhỏ 9 tuổi, bạn thân nhất của Fyodor, một ngày kia được tìm thấy bị hiếp trong sân bệnh viện. Cô chết ít lâu sau đó. Biến cố kinh khủng này làm thành một ấn tượng sâu đậm trong tâm hồn nhà văn và sẽ trở đi trở lại mãi trong các tác phẩm của ông về sau.

Bác sĩ Dostoievski cố gắng giữ không cho đám con đến gần những bệnh nhân và không bao giờ cho phép họ ra khỏi bệnh viện mà không có sự đồng hành của người hầu hay cha mẹ. Mãi đến năm 16 tuổi, Fyodor đi đâu cũng có người lớn kèm theo một bên. Nhưng khi đám trẻ lén trốn đi đến chơi nhà chị người làm Maria Grove đáng yêu, cư ngụ phía đằng sau bệnh viện, hai người con lớn luôn dẫn đầu các trò tinh nghịch.

Tính tình Fyodor đặc biệt nóng nảy. Cha mẹ gọi ông là “*đứa bộp chộp*”. Ông bị tiếng ngoan cổ và hay thề thốt. “*Từ từ nào, Fedya, nếu không con sẽ bị mắc vào điều ấy*”, cha ông thường cảnh giác. “*Rồi sẽ thấy, con phải kết thúc cuộc đời bằng cái mũ đỏ mà thôi!*” Vị bác sĩ, tiên tri một cách vô thức khi ám chỉ đến những cái mũ đỏ các người tù lao dịch phải đội trong trung đoàn khổ sai ở Sibérie.

Tuy nhiên, tất cả cái thế giới nhỏ bé thân mật với những luật lệ bất biến trong gia đình; đằng sau cánh cổng rào khu vườn bệnh viện có những bệnh nhân mặc áo ngủ, đội mũ ấm, vừa tản bộ vừa trò chuyện; các lời kể về “*Con Chim Lửa và Chàng Ivan Tsarevich*” của cô y tá Lukerya; buổi lễ nhà thờ ngày Chủ Nhật dài thậm thụt phải đứng suốt và các buổi đọc sách ban đêm trong gia đình... đã chính là những hình ảnh tổng hợp, kết nên thời thơ ấu của Dostoievski.

Nhà văn gìn giữ kỷ niệm về bà vú già to lớn tên Alyona Frolovna đã dạy lời cầu nguyện cho ông khi lên ba tuổi. Ông tích trữ hình ảnh

hường “*tinh thần vui vẻ, yêu thích các câu chuyện kể*” thì cũng ứng dụng với Fyodor Dostoievski.

những cuộc dạo chơi mùa hè trong rừng Mary, các cuộc hành hương hằng năm tại tu viện St. Trinity Sergius ở ngoại ô Moscow, lối kiến trúc ngôi giáo đường Kremlin trang trí đẹp đẽ, giọng hát thánh lễ và vô số khách hành hương... như những gia sản êm đềm quý báu.

2.

Chân dung Dostoievski là “*nhà văn của giới nghèo, xuất thân trong một gia đình gần như vô sản*” thì không có nền tảng vững chắc.

Giống như hầu hết các nhà văn Nga thế kỷ 19, Dostoievski cũng là một người quý tộc. Tuy nhiên, tính quý tộc của gia đình ông chỉ đứng vào một hàng ngũ thấp hơn so với giai cấp thượng lưu cổ kính mà Tolstoi và Tourgueniev đã thuộc vào. Sự chiến đấu của bác sĩ Dostoievski cho địa vị xã hội của gia đình, chắc chắn đã đóng một vai trò quan trọng trong sự thấm cảm của chàng tuổi trẻ Fyodor về những phân biệt giai cấp trong xã hội Nga thời ấy. Những nhân thức tinh tế về nỗi đau khổ của giới người hèn kém —không phải bắt nguồn từ sự nghèo khó mà chính từ những sỉ nhục phải nhận lãnh từ giới quyền thế— đã sớm trở thành mối đau khổ lớn của Fyodor Dostoievski.

Nhưng nói chung, giữa ông bà bác sĩ và các nông nô có một quan hệ tốt. Trong tất cả các người hầu, Alyona Frolovna là quan trọng nhất với Fyodor. Vóc dáng cao lớn, béo mập, tâm hồn khoáng đạt, bà ở với ông bà Dostoievski từ khi hai người mới cưới nhau. Năm Fyodor lên ba tuổi, chính bà đã dạy cho cậu câu kinh đọc mỗi đêm trước khi đi ngủ “*Lạy Mẹ Maria, tất cả những hy vọng của con đều đặt vào Mẹ. Xin cho con được nương tựa dưới sự che chở của Mẹ.*”

[Dostoievski không bao giờ quên câu kinh này. Ông nhắc mãi trong suốt cuộc đời và dạy lại cho các con mình. “*Tôi xuất thân từ một gia đình Nga*”, ông nói trong tuổi thanh niên, “*chúng tôi biết Kinh Thánh ngay từ cái nôi thơ ấu.*”

Sau vụ cháy tiêu tan tòa thái ấp Darovoyo của gia đình Dostoievski năm 1832, bà Alyona đã sốt sắng dâng biểu cho chủ nhân toàn thể số tiền tiết kiệm của bà: “*Xin hãy nhận số tiền hèn mọn này. Tôi không có nhu cầu để tiêu dùng nó.*”

Dostoievski cũng không bao giờ quên dữ kiện này. Về sau, nhà văn biểu dương Alyona như một điển hình sáng chói của giới bình dân Nga, những người được trui rèn bởi lý tưởng Thiên Chúa giáo.]

Những bà vú thường xuyên thay đổi đã đóng một vai trò quan trọng với đám trẻ nhà Dostoievski. Tài năng những phụ nữ này được phơi bày rõ qua các câu chuyện thần tiên. Khi tiếng kể bắt đầu, đám trẻ bị cuốn hút bởi sự sợ hãi pha lẫn hoan hỉ. Căn phòng không một

tiếng động, chỉ âm thanh duy nhất được nghe là tiếng sột soạt của cây bút trong tay bác sĩ bên phòng kế cận; (ông đang viết những toa thuốc và giấy khai tử cho bệnh nhân). Dưới ảnh hưởng của các người đàn bà nhà quê, chuyện dân gian là cái mốc gặp gỡ đầu tiên giữa Fyodor và nghệ thuật kể chuyện.

“Ba tuổi, tôi đã được nghe những chuyện thần tiên không thể nào quên được.”

Sự thích thú của Fyodor trên lĩnh vực này càng tăng trưởng sâu đậm hơn qua cuộc thăm viếng của gia đình trong buổi hội ở Shrovetide. Tại đây, nhà văn nhìn thấy ca kịch dân gian thật sự của người Nga với những con gấu nhảy múa, những con khỉ được huấn luyện diễn trò, các anh hề vui nhộn, các người đàn ông khỏe mạnh đi trên hai chiếc cà khêu. Khi trở về, ông nhắc lại mãi một cách thật linh hoạt tất cả những gì nhìn thấy. (Về sau, lòng ngưỡng mộ của nhà văn đối với loại hài kịch này được phô bày rõ rệt qua bức tranh miêu tả tình yêu của người tù cho sân khấu ca kịch trong tác phẩm "*Căn Nhà Của Thần Chết*".)

Tuy nhiên, các cuộc đi chơi tập thể không mấy khi xảy ra. Trong một dịp duy nhất, bác sĩ đem đám con đến nhà hát xem trình diễn kịch phẩm "*Những Kẻ Cướp*" của Schiller do đại diễn viên Mochalov thủ vai chính.

[Kịch phẩm được xem khi Fyodor lên mười lại là nguồn cảm hứng tương lai cấu tạo nên *Anh Em Nhà Karamazov*: "*Ấn tượng mạnh mẽ từ kịch bản này về sau đã có một hiệu quả sâu đậm trên sự khai mở tinh thần của tôi. Tôi luôn luôn ngưỡng mộ Schiller kể từ thuở ấy*", nhà văn viết lúc gần cuối đời.]

[]

IV.

1.

Nếu suy luận như nhiều nhà viết tiểu sử rằng Dostoievski đã có một tuổi thơ đau khổ thì thật không đúng lắm. Tuy là một người nóng tính, nhưng đối với đám con, bác sĩ lại chỉ áp dụng kỷ luật chặt chẽ mà không dùng đến hình phạt nhục thể. Ví dụ, vào mùa hè, khi bác sĩ ngủ trưa, mỗi người con được chỉ định thay phiên nhau đứng cạnh giường phẩy ruồi cho ông bằng một nhánh lá chanh.

[Trong tập hồi ký, Andrei cũng viết: "*Nhiều khi cha tỏ ra rất vui vẻ vì hạnh phúc gia đình.*"]

Riêng những kỷ niệm về sau nhà văn ghi lại về một "*thời thơ ấu bình an*" thì thường là bị thúc đẩy duy nhất bởi sự hoài cảm. Dostoievski nhớ lại trong nỗi vui thú đặc biệt về những buổi tối gia đình quây

quần tại phòng khách, đọc sách với nhau. Cả cha lẫn mẹ đều là những người đọc sách tuyệt diệu và hai cậu con lớn cũng không thua kém họ. Những tiết mục đọc phong phú và thay đổi luôn luôn. Tác phẩm ái quốc "*Lịch Sử Nước Nga*" của Nikolai Karamzin kích thích mạnh tinh thần quốc gia trong Dostoievski.

- Nhưng phần tiểu thuyết mới là quan trọng hàng đầu. Bác sĩ đặt mua dài hạn tờ "*Tủ Sách Cho Người Đọc*", một tạp chí định kỳ nổi tiếng, chứa đựng rất nhiều tin tức về các biến cố văn chương trong và ngoài nước thời ấy.

2.

Lần hồi từng bước, cậu nhỏ Fyodor được giới thiệu vào thế giới chữ nghĩa qua suốt nhiều kỷ nguyên.

- Các nhà văn thuộc phái Lãng Mạn làm điên đảo ý nghĩ ông.
- Các câu chuyện kinh dị của Ann Radcliffe⁽⁸⁾ khiến nhà văn "*cứng người trong mê say và kinh hãi*".
- Giữa các thi sĩ Nga, Fyodor ưa thích đặc biệt Vasily Zhukovski và Púshkin.
- Những bản anh hùng ca của Homer và các tiểu thuyết về một mẫu Hiệp Sĩ hào hoa của Cervantès⁽⁹⁾ và Sir Walter Scott⁽¹⁰⁾ được mền chuộng dữ dội.

Các ấn tượng thu nhặt từ văn chương thời thơ ấu đã quan trọng đối với Dostoievski hơn bất cứ điều gì nhân lãnh trong toàn thể cuộc sống. Sự "làm quen" với các nhà văn ngoại quốc từ khi 10 tuổi đã rõ ràng quyết định cái cấu trúc nội tâm nhà văn cao hơn tất cả mọi ảnh hưởng đưa đến từ không khí gia đình hay thiên nhiên.

- Schiller gây xúc động mạnh cho ông với "*Những Kẻ Cướp*", nhưng cũng tạo trong ông ý niệm đầu tiên về cái Đẹp và lòng cao thượng.
- E.T.A. Hoffmann làm say mê ông với các nhân vật mất trí;
- Và Walter Scott đưa dẫn ông vào một thế giới kỳ diệu về các tu viện, các hiệp sĩ và các phụ nữ xinh đẹp kiêu hãnh.

[Gần cuối đời, Dostoievski nhấn mạnh rằng những tác phẩm này rất hữu ích cho giới trẻ, khuyến khích và làm nảy nở hiệu quả "*cảm nghĩ đẹp và cao quý trong tâm hồn*" họ.]

⁽⁸⁾ **Ann Radcliffe**, nữ văn sĩ Anh (1764-), sống cùng thời với Coleridge và cuộc cách mạng 1789 ở Pháp, bà là tác giả những tập truyện kinh dị như "*le Roman de la Forêt*", "*les Mystères d'Udolpho*"; "*l'Italien ou le Confessionnal des pénitents noirs*"...

⁽⁹⁾ **Miguel de Cervantès**, nhà văn Tây Ban Nha (1574-1616), tác giả của "*la Galatea à Don Quichotte*" rất nổi tiếng...

⁽¹⁰⁾ **Sir Walter Scott**, nhà văn Tô Cách Lan (1771-1832).

Với Dostoievski, những buổi đọc sách thời niên thiếu đã cung cấp được một nền tảng văn chương cho toàn thể đời ông, cấu thành dòng tình cảm chảy suốt trong mọi tác phẩm riêng.

[Về sau, anh em Dostoievski nhớ lại một cách biết ơn sự hoan hỉ của cha mẹ trong những buổi tối đọc sách và cái cách mà họ nói với đám con về những gì đã đọc: **“Cha thân yêu nhất đời, làm thế nào con có thể cảm ơn cha cho đủ về sự giáo dục mà cha đã ban cho con.”**

Mikhail kêu lên trong một lá thư gửi cha năm 1838, “Thật quá tuyệt diệu để trầm tư trên Shakespeare, Schiller và Goethe. Những giây phút như vậy vô cùng giá trị.”]

□